

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2021

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế

2. Bà Nguyễn Thị Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Ngọc Kim P**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Quang V**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Ngọc Kim P trình bày: Bà và ông Phạm Quang V tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103 ngày 01/7/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 7/2017 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hòa hợp, không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra xung đột, tranh cãi. Ông V hay uống rượu, cờ bạc và đánh vợ. Do đó tâm lý của bà và

các con bị ảnh hưởng rất nhiều, tình trạng này kéo dài đến nay vợ chồng cũng không giải quyết khắc phục được mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng đã sống ly từ tháng 10/2017, mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và bà cũng không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Phương T, sinh ngày 10/4/2012 và Phạm Bảo M, sinh ngày 10/11/2014 hiện đang ở với bà. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Ông V đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho bà P được ly hôn với ông V vì mục đích hôn nhân không đạt; giao hai con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Quang V đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Ngọc Kim P khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông V hiện cư trú tại phường L, thành phố B. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông V là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà P xác định cuộc sống vợ

chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy qua xác minh thực tế tại chính quyền địa phương cũng như những người thân của vợ chồng thì ông V và bà P cuộc sống cả hai có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã sống ly thân đến nay gần 03 năm; mỗi người sống một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Như vậy, thực trạng quan hệ hôn nhân của bà P và ông V đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[4]. Về con chung: Ly hôn bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Ngọc Phương T, sinh ngày 10/4/2012; Phạm Bảo M, sinh ngày 10/11/2014 và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho tới khi con chung thành niên. Xét thấy hiện nay các con chung đang được bà P trực tiếp chăm sóc, cháu T có nguyện vọng ở với mẹ, bà P có nơi ở ổn định; Tòa án qua xác minh thực tế được biết ông V hiện có thu nhập ổn định nên tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con, cần giao các con chung cho bà P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, ông V có nghĩa vụ phải cấp dưỡng đóng góp nuôi mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng theo yêu cầu của bà P cho tới khi con chung thành niên là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung bà P xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch, ông V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Ngọc Kim P ly hôn ông Phạm Quang V.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao hai con chung tên Phạm Ngọc Phương T, sinh ngày 10/4/2012 và Phạm Bảo M, sinh ngày 10/11/2014 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến

khi thành niên.

2.2 Ông V đóng góp nuôi con với bà P số tiền là 1.500.000đồng/tháng/con cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0018626 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND P. L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc